CÔNG TY CỔ PHẦN
DỊCH VỤ KỸ THUẬT PTSC THANH HÓA
BDA NHIỆT ĐIỆN LONG PHÚ 1

Số: 640/TH-NĐLP1
V/v đề nghị chào giá Thép tấm thi công Dự án Nhiệt điện Long Phú 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 26 tháng 8 năm 2026

Kính gửi: **QUÝ CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa (PTSC Thanh Hóa) hiện đang có nhu cầu mua Thép tấm phục vụ thi công Dự án Nhiệt điện Long Phú 1. Công ty PTSC Thanh Hóa kính mời Quý Công ty tham gia chào giá cung cấp Thép tấm cụ thể như sau:

1. Phạn vi cung cấp: Theo danh mục vật tư đính kèm

2. Yêu cầu kỹ thuật: bao gồm đặc tính kỹ thuật, chủng loại, số lượng hàng hóa, yêu cầu khác…;

3. Tài liệu/chứng chỉ: CO thương mại, CQ EN 10204 type 3.1, Packing list, Tờ khai hải quan thông quan (không giá), vận đơn.

4. Hồ sơ năng lực, kinh nghiệm của NCC (nếu có).

5. Điều kiện và điều khoản hợp đồng/đơn hàng: Đàm phán trong giai đoạn ký kết Hợp đồng

6. Đồng tiền chào giá: Việt nam đồng;

7. Điều kiện chào giá: Giá trị hàng hóa/dịch vụ bao gồm các loại thuế, phí nhập khẩu, chứng chỉ, chi phí kiểm tra, đóng gói, ghi dấu, nhãn mác, vận chuyển và bàn giao đến địa điểm nhận hàng của Công ty PTSC Thanh Hóa tại khu vực Xưởng cơ khí- Thôn Nam Sơn, Phường Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

8. Điều kiện và thời gian giao hàng: Đề nghị nhà cung cấp chào thời gian giao hàng sớm nhất mà quý công ty có thể cung cấp, tuy nhiên không trễ hơn 7 ngày kể từ khi ký Hợp đồng.

9. Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản

10. Thời gian nộp chào giá: Trước 17h ngày 05/9/2026

11. Thời gian hiệu lực của chào giá: Tối thiểu 7 ngày kể từ ngày nộp chào giá

12. Chào giá của Quý Công ty gửi về Công ty PTSC Thanh Hóa bằng Thư điện/ phong bì kín theo thời gian nêu tại mục 10 nói trên.

Thông tin nhận thư bằng phong bì kín:

Người nhận: Lê Thị Thu Hòe -0985353716

Tên Công ty: Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật PTSC Thanh Hóa

Địa chỉ: Số 268 Trần Nhật Duật, phường Trúc Lâm, tỉnh Thanh Hóa

Thông tin nhận bằng thư điện tử: hoeltt@ptsc.com.vn

13. Điều kiện xem xét trúng thầu:

- Báo giá được tiếp nhận trước 17h giờ, ngày 05 tháng 9 năm 2026
- Đáp ứng các yêu cầu nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: BDA, BPMS.

DANH MỤC VẬT TƯ ĐÍNH KÈM

Stt	Quy cách vật tư	Mác thép	Số lượng (tấm)	Khối lượng (kg)	Ghi chú
1	Thép tấm PL3x1500x9000mm	A36	22.00	6,994.35	
2	Thép tấm PL6x2000x9000mm	A36	2.00	1,695.60	
3	Thép tấm PL6x2000x10000mm	A36	3.00	2,826.00	
4	Thép tấm PL8x2000x9000mm	A36	5.00	5,652.00	
5	Thép tấm PL8x2000x6000mm	A36	1.00	753.60	
6	Thép tấm PL10x2000x12000mm	A36	8.00	15,072.00	
7	Thép tấm PL10x2000x11000mm	A36	14.00	24,178.00	
8	Thép tấm PL10x2000x10000mm	A36	9.00	14,130.00	
9	Thép tấm PL10x2000x9000mm	A36	30.00	42,390.00	
10	Thép tấm PL10x2000x6000mm	A36	2.00	1,884.00	
11	Thép tấm PL 10x1500x7000mm	A36	9.00	7,418.25	
12	Thép tấm PL10x1500x6000mm	A36	4.00	2,826.00	
13	Thép tấm PL12x1500x9000mm	A36	10.00	12,717.00	
14	Thép tấm PL14x2000x12000mm	Q235B	3.00	7,912.80	
15	Thép tấm PL16x2000x12000mm	Q235B	5.00	15,072.00	
16	Thép tấm PL18x2000x6000mm	Q235B	1.00	1,695.60	
17	Thép tấm PL20x2000x6000mm	A36	18.00	33,912.00	
18	Thép tấm PL25x2000x6000mm	A36	3.00	7,065.00	
19	Thép tấm PL35x2000x6000mm	A36	1.00	3,297.00	
20	Thép tấm PL40x2000x6000mm	A36	1.00	3,768.00	
21	Thép tấm PL10x2400x12000mm	A572 Gr50	9.00	20,347.20	
22	Thép tấm PL12x2000x12000mm	A572 Gr50	2.00	4,521.60	
23	Thép tấm	A572	1.00	1,507.20	

	PL16x2000x6000mm	Gr50			
24	Thép tấm PL20x2000x6000mm	A572 Gr50	1.00	1,884.00	
25	Thép tấm PL25x2000x12000mm	A572 Gr50	1.00	4,710.00	